

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996, tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn BT, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Q và bà Lã Thị Y; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn S1 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 20-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội: 25-7-2021); tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 75/2013/HSPT ngày 27-7-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 09-5-2013 và án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng ngày 24-10-2013 (đã

được xoá án tích). Tại Bản án số 58/2013/HSST ngày 30-8-2013 của Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 75/2013/HSPT ngày 27-7-2013 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 22-7-2015 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 20/2018/HSST ngày 12-3-2018 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-8-2018, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 23-4-2018 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 22-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 20-5-2022 của Toà án nhân dân huyện Kim Bảng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù (ngày phạm tội: ngày 03-5-2022, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 22-9-2022); bị cáo hiện đang chấp hành án theo Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tại Trại giam số 5, Bộ Công an kể từ ngày 11-10-2022; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lã Thị Y, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn BT, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Mạnh Hoàng – Luật sư Văn phòng Luật sư 19-8 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 133 Trần Phú, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Chị Lương Thị Huyền T, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn 4, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đào Anh S, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 5, TT DĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15-9-2022, bị cáo Nguyễn Thị H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 17B6-544.49 đi từ nhà đến cửa hàng quần áo NT ở thôn 4, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng của gia đình chị Lương Thị Huyền T. Khi đến nơi, bị cáo H mua một số bộ quần áo, dép và đã trả cho chị T tổng số tiền là 780.000 đồng. Trong lúc mua hàng, bị cáo H phát hiện chị T có

điện thoại và tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền ăn tiêu. Lợi dụng lúc chị T sơ hở, bị cáo H lén lút lấy 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng trong vỏ ốp điện thoại có số tiền 550.000 đồng và số tiền 300.000 đồng ở dưới chiếc điện thoại Iphone 7 của chị T. Sau đó bị cáo H điều khiển xe đi về TT ĐĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình và bán 02 chiếc điện thoại tại cửa hàng điện thoại Thủy Sướng cho chủ cửa hàng là anh Đào Anh S với số tiền là 1.300.000 đồng. Bị cáo H đã chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền bán điện thoại mà có và số tiền 850.000 đồng chiếm đoạt được. Ngày 19-9-2022, bị cáo H đến trụ sở Công an xã TC đầu thú.

Ngày 19-9-2022, anh Đào Anh S đã giao nộp cho Công an xã TC 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng đã mua của H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 13-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: “Điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không lên nguồn, đã bị hỏng có giá trị là 100.000 đồng. Điện thoại Iphone 7 plus màu hồng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị của hai chiếc điện thoại là 2.600.000 đồng”

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 39 (ba mươi chín) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị truy thu từ bị cáo số tiền 850.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước; về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo – ông Cao Mạnh Hoàng trình bày: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo H là người bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 15-9-2022, tại cửa hàng quần áo Như Thời ở thôn 4, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị là 100.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng có giá trị là 2.500.000 đồng và số tiền 850.000 đồng của bị hại chị Lương Thị Huyền T. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tiền án, tại Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 20-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội: ngày 25-7-2021), đến ngày phạm tội 15-9-2022 và đến ngày xét xử hôm

nay chưa xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú tại Công an xã TC và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số 75/2013/HSPT ngày 27-7-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 31-8-2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 09-5-2013 và án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng ngày 24-10-2013 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 58/2013/HSST ngày 30-8-2013 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Không tổ chức tội phạm, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 75/2013/HSPT ngày 27-7-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 22-7-2015 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 20/2018/HSST ngày 12-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-8-2018, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 23-4-2018 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 41/2022/HS-ST ngày 20-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù (ngày phạm tội: 03-5-2022, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 22-9-2022). Tuy những tiền án này đã được xoá, hoặc phạm tội trước khi xét xử (Bản án có hiệu lực pháp luật) không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng cần xác định bị cáo Nguyễn Thị H là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Thị H làm nghề tự do, không có công việc và thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả cho bị hại; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng bị cáo chiếm đoạt của chị T đã được trả lại cho chị T. Đối với số tiền 850.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của chị T và đã tiêu sài cá nhân hết, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 850.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án: Đối với anh Đào Anh S là người mua 02 chiếc điện thoại của H, khi mua anh S không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ của Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (từ ngày 26-7-2021 đến ngày 04-8-2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Thị H, người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Lã Thị Y, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Lương Thị Huyền T có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bản án anh Đào Anh S có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt